TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Hưng
Bà Đồng Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Lê Bùi Huyền Tr, sinh ngày 08/01/2002, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng T, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có chồng, anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 22/02/2020, bị Công an huyện Cai Lậy bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2020, chuyển giam từ ngày 09/3/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. **Bùi Thị K**, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.
2. **Võ Hoàng B**, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2020, Tr đang ở nhà bạn tại xã Long Trung, huyện Cai Lậy thì có người tên M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại nhờ Tr đi đến xã Ngũ Hiệp lấy bịch ma túy mang về xã Tam Bình đưa cho M. Tr mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng biển số 63P1-115.63 của Võ Hoàng B, sinh năm 1999, ngụ ấp H, xã N, huyện C và đi theo chỉ dẫn của M đến khu vực gần nhà thờ Ngũ Hiệp, Tr tìm dưới gốc cây thì thấy 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 02 bịch ma túy được quấn trong 01 bịch nylon màu trắng. Tr lấy 02 bịch ma túy trên cất giấu vào bên trong áo lót bên ngực phải đang mặc trên người. Tr điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần khách sạn "Bảo Ngọc" thuộc ấp Bình Chánh Đông, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy đứng chờ M thì bị lực lượng công an đến kiểm tra bắt giữ Tr cùng tang vật là 01 bịch ma túy, cất giấu bên trong áo lót bên ngực trái đang mặc trên người (thời điểm lực lượng công an kiểm tra Tr dùng tay kéo 02 bịch ma túy từ ngực bên phải sang ngực bên trái). Sau đó, Tr được đưa về trụ sở công an xã Tam Bình, lực lượng công an tiến hành khám xét trên người Tr thu giữ thêm 01 bịch ma túy được để bên trong áo lót bên ngực trái đang mặc trên người.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu, có kích thước (4 x 2,5) cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, có kích thước (2,5 x 1) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng biển số 63P1-115.63.

- Số tiền Việt Nam là 812.500 đồng.

Bản kết luận giám định số 45/KLGĐ-PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín xung quanh có khe bóp hở một đầu, có viền đỏ một đầu để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) có các chữ ký ghi họ tên: Lê Bùi Huyền Tr, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Cao L, Phạm Thị L, chữ ký in họ tên Nguyễn M Ph và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TAM BÌNH - CÔNG AN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2819 gam.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín xung quanh để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 02) có các chữ ký ghi họ tên: Lê Bùi Huyền Tr, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Cao L, Ngô Nguyễn Như H, Nguyễn Thị Dáng K, Trần Thị Kim O, chữ ký in họ tên Nguyễn M Ph và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TAM BÌNH - CÔNG AN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0547 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang hoàn lại các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,2312 và 0,0329 gam được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 45/1 và 45/2.

Qua điều tra đã xác định xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 63P1-115.63 do anh Võ Văn M, sinh năm 1976, ngụ Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Anh M giao xe cho Võ Hoàng B, sinh năm 1999 là con ruột của anh M sử dụng để làm phương tiện đi lại. Sau đó, Bữu cho Tr mượn xe mô tô trên đi công việc thì bị bắt. Việc Tr sử dụng xe mô tô biển số 63P1-115.63 làm phương tiện đi lấy ma túy thì anh M và Bữu hoàn toàn không biết. Đối với số tiền 812.500.000 đồng là của chị Bùi Thị K (dì ruột của Tr) cho Tr để tiêu xài cá nhân. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho anh Võ Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, biển số 63P1-115.63, trả lại cho chị K số tiền 812.500.000 đồng cất giữ thay cho Tr.

Đối với người tên M, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác M xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Bùi Huyền Tr có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSHCL ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Bùi Huyền Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng M hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Bùi Huyền Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình tịch thu tiêu hủy 02 mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,2312 và 0,0329 gam được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 45/1 và 45/2, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2020, tại ấp Bình Chánh Đông, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Lê Bùi Huyền Tr đã có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy tổng hợp. Kết quả giám định 02 bịch ma túy trên là loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,3366 gam.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng vật chứng thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo tàng trữ trái phép 0,3366 gam Methamphetamine, trọng lượng thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, tất cả các loại ma túy đều là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho người sử dụng. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất an ninh trật tự xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22/02/2020, bị Công an huyện Cai Lậy bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi bị bắt bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà đến ngày 03/3/2020, bị cáo tiếp tục bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm M theo pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người tên M, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác M xử lý sau là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Xét thấy, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với M lấy ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,2312 và 0,0329 gam được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 45/1 và 45/2 là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bùi Huyền Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình tịch thu tiêu hủy 02 mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,2312 và 0,0329 gam được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 45/1 và 45/2, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An